

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huế- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Long B, xã Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang A, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Lam Đ, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:**

Chị và anh Lê Quang A tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội vào ngày 01/6/2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Quang A ở thôn Lam Đ, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Quang A thay đổi tính nết, thường xuyên chửi mắng chị; anh, chị của anh Quang A thì coi thường chị. Do không chịu đựng được cuộc sống vợ chồng nên tháng 9/2019 chị đã đưa con bỏ về

nhà bố mẹ đẻ tại thôn Long B, xã Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sống ly thân với anh Quang A. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quang A.

Chị và anh Quang A có 01 con chung là Lê Hoàng B, sinh ngày 19/12/2012. Từ khi vợ chồng ly thân, con chung sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Quang A cấp dưỡng cho con.

Chị và anh Quang A không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Lê Quang A trình bày:**

Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nói anh nằm mê hay chửi bới chị, vì vậy dẫn tới việc vợ chồng va chạm, cãi nhau. Chị T đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh xuống tìm nhiều lần nhưng chị T không về. Anh vẫn còn thương yêu chị T nên không đồng ý ly hôn.

Con chung của vợ chồng như chị T trình bày. Trường hợp phải ly hôn, anh để chị T nuôi con, anh không có tiền cấp dưỡng cho con.

Anh và chị T không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Xác minh tại UBND xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có nội dung:** Anh Lê Quang A và chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội vào ngày 01/6/2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Quang A ở thôn Lam Đ, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hay xảy ra va chạm cãi nhau, nhưng chưa lần nào địa phương phải can thiệp. Tháng 9/2019, chị T đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nên khả năng anh Quang A và chị T đoàn tụ được với nhau là rất khó.

Chị T và anh Quang A có 01 con chung là Lê Hoàng B, sinh ngày 19/12/2012. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị T. Ly hôn, giao con cho chị T nuôi sẽ đảm bảo cuộc sống của con.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Quang A cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

- Về tố tụng:

[1] Bị đơn anh Lê Quang A có nơi cư trú tại thôn Lam Đ, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Lê Quang A có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Quang A.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Lê Quang A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Quang A cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Con chung Lê Hoàng B, sinh ngày 19/12/2012 đang sinh sống ổn định cùng chị T và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị T. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị T không yêu cầu anh Quang A cấp dưỡng cho con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Quang A có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lê Quang A.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Lê Hoàng B, sinh ngày 19/12/2012 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Phạm Thị T không yêu cầu anh Lê Quang A cấp dưỡng cho con chung.

Anh Lê Quang A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Lê Quang A và chị Phạm Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008272 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Quang A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội ;
- Chi cục THA DS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung

